

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Tự.

2/ Bà Bùi Thị Hải Đường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **A diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đ, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 25C1/28, đường N, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê P (đã chết) và bà Phạm M; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 người con (sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 08-7-2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn T, sinh năm 1979. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-7-2023, khi đang uống cà phê tại khu vực Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Đ cùng với những người tên A, B và C không rõ lý lịch rử

nhau đến tỉnh Tây Ninh để giặt dây chuyền của người dân đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 03 giờ ngày 08-7-2023, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius không rõ biển số chở C cùng với A điều khiển xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số chở B đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đến khu vực ấp N, xã B, Huyện D, cả nhóm phát hiện chị Nguyễn T đang đi bộ trên đường trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vàng 18K tổng trọng lượng 13 chỉ. Đ điều khiển xe chạy áp sát cho C ngồi sau giặt sợi dây chuyền vàng của chị T làm sợi dây chuyền bị đứt nhiều đoạn, chị T bị té ngã và xe của Đ cũng bị ngã. Lúc này, chị T truy hô thì anh Cao Phước Tuấn là chồng của chị T cùng người dân bắt giữ Đ cùng vật chứng; còn A, B và C điều khiển xe chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 11-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vàng 18K tổng trọng lượng 13 chỉ trị giá 41.160.000 đồng.

Bản kết giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 187 ngày 07/8/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn T do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Kết luận giám định số 5122 ngày 31/8/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 29,7180 gam và 01 đoạn dây chuyền bị đứt bằng kim loại màu vàng, khối lượng 1,8434 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 65,00%; Bạc (Ag): 17,37%; Đồng (Cu) 17,63%. 01 mặt dây chuyền đính hạt bằng kim loại màu vàng, khối lượng 6,7870 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 62,85%; Bạc (Ag): 18,95%; Đồng (Cu) 18,20%.

Quá trình điều tra, Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện Đ không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSDMC ngày 23-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Đ về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đ nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Ngày 08-7-2023, bị cáo Phạm Đ cùng với các đối tượng tên A, B và C (không rõ lý lịch) rủ nhau đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực tỉnh Tây Ninh để cướp giật tài sản của người dân đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 08 giờ ngày 08-7-2023 bị cáo Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) chở đối tượng C, còn đối tượng A điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở đối tượng Minh, khi đến khu vực ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thì cả nhóm phát hiện chị Nguyễn T đang đi bộ trên đường có đeo 01 sợi dây chuyền nên bị cáo Đ điều khiển xe chạy áp sát cho đối tượng C ngồi sau giật sợi dây chuyền của chị T và nhanh chóng tẩu thoát làm cho chị T cùng xe của bị cáo Đ bị ngã. Sau đó bị cáo Đ bị người dân bắt giữ, còn các đối tượng A, B và C điều khiển xe chạy thoát. Theo kết luận định giá thì sợi dây chuyền vàng và 01 mặt dây chuyền của chị T trị giá 41.160.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ cùng các đối tượng A, B và C dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của chị T. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Đ phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với các đối tượng A, B và C, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch, khi nào xác định được sẽ làm việc và xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính. Do đó cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng, bị cáo Đ không có nghề nghiệp và tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-7-2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H.DMC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an H.DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***Đã ký***Lê Hoàng Nam**